

Bản án số: 97/2022/HS-ST

Ngày: 30 - 11 - 2022

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG XƯƠNG - TỈNH THANH HÓA**  
**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Đào Thị Thu Thủy

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Hà Mạnh Hùng

Bà Trịnh Thị Phương

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Lê Minh Hiền - Là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quảng Xương.

**- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Xương tham gia phiên tòa:**

Ông Trần Mạnh Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 11 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 86/2022/HSST ngày 04/11/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 95 /2022/QĐXXST - HS ngày 14/11/2022 đối với bị cáo:

**Lê Đình T** - sinh năm: 1990.

Nơi cư trú: xã L, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Không biết chữ; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lê Đình D (đã chết) và bà Nguyễn Thị M; có vợ là Hà Thị H và 02 con; tiền sự: Không;

Nhân thân: - Ngày 03/4/2008 bị Tòa án nhân dân huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng về tội "Cố ý gây thương tích". Chấp hành xong án phí hình sự sơ thẩm ngày 13/2/2009.

- Ngày 26/6/2009 bị Tòa án nhân dân Quận Ba Đình, thành phố Hà Nội xử phạt 30 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Tổng hợp với hình phạt 12 tháng tù cho hưởng án treo; buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung là 42 tháng tù. Chấp hành xong hình phạt chính ngày 23/4/2012; chấp hành xong án phí hình sự sơ thẩm ngày 24/8/2009.

Tiền án: 02

- Ngày 23/9/2019 bị Tòa án nhân dân huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 10 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Chấp hành xong hình phạt chính ngày 29/3/2020 và án phí hình sự sơ thẩm ngày 07/01/2020. (Chưa được xóa án tích)

- Ngày 30/12/2020 bị Tòa án nhân dân huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 12 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Chấp hành xong hình phạt chính ngày 14/10/2021 và án phí hình sự sơ thẩm ngày 19/3/2021.(Chưa được xóa án tích).

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 27/6/2022 đến ngày 03/7/2022 chuyển tạm giam. Hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa.

Có mặt tại phiên tòa.

**\* Người bị hại:** Chị Lê Thị Minh H - sinh năm 2005 (vắng mặt)

Địa chỉ: thị trấn P, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa.

- *Người đại diện hợp pháp cho chị H:*

Bà Trịnh Thị P - sinh năm 1984 (Mẹ đẻ) (vắng mặt)

Địa chỉ: thị trấn P, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa.

**\* Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

- Anh Lê Ngọc T - sinh năm 1982 (vắng mặt).

Địa chỉ: xã B, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa.

- Anh Lê Đình C - sinh năm 1989 (vắng mặt).

Địa chỉ: xã T, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa.

**\* Người làm chứng:**

- Anh Mai Văn Đ - sinh năm 1986 (vắng mặt).

Địa chỉ: xã T, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa.

- Chị Lê Thị Minh H - sinh năm 2008 (vắng mặt).

Địa chỉ: thị trấn P, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17giờ ngày 25/6/2022, Lê Đình T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Wave màu đỏ, BKS: 36L3 - 0982 đến nhà Mai Văn Đ (sinh năm 1986 ở thôn 3, xã T, huyện Quảng Xương) rủ Đ đi tìm tài sản sơ hở để trộm, Đ đồng ý. Sau đó T điều khiển xe chở Đ đi quanh các tuyến đường ở huyện Quảng Xương rồi lên Thành phố Thanh Hóa nhưng chưa trộm cắp được tài sản nào. Đến khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày, T điều khiển xe mô tô chở Đ đi trên Quốc lộ 1A từ

Thành phố Thanh Hóa để về nhà. Khi đi đến khu vực thuộc tổ dân phố Trung Phong, thị trấn Tân Phong, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa; T phát hiện phía trước cùng chiều có chị Lê Thị Minh H (sinh năm 2005 ở thị trấn P, huyện Quảng Xương) đang điều khiển xe đạp điện màu xanh đen, BKS:36MD1-388.80 chở em gái là Lê Thị H (sinh năm 2008). Tay trái chị H đang cầm một điện thoại di động Iphone 6 puls, màu vàng gold. Lúc này T nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc điện thoại này nên T điều khiển xe vượt qua xe chị H rồi rẽ vào một ngõ ở phía Tây Quốc lộ 1A, rồi nói với Đ “Ta làm cái máy lấy tiền tiêu”, nghe T nói vậy Đ biết đang đi trên đường làm cái điện thoại là chỉ có giật điện thoại nên Đ trả lời “Tao không làm”. Nghe vậy T không nói gì mà điều khiển xe quay lại ra Quốc lộ 1A rồi đi về phía Nam từ từ áp sát phía bên trái xe chị H; khi hai xe song song với nhau thì T dùng tay trái vòng qua giật chiếc điện thoại từ tay trái của chị H. Sau khi giật được điện thoại, T bỏ điện thoại vào túi quần hông bên trái và tăng ga bỏ chạy về phía Nam, được khoảng 5-10m thì Đ nói với T “mày không giật thì tao cũng giật”, sau đó T điều khiển xe đến cánh đồng thuộc xã Quảng Ninh, huyện Quảng Xương. Tại đây T lấy điện thoại vừa giật được ra xem rồi tiếp tục T điều khiển xe chở Đ đến cửa hàng mua bán điện thoại “T Thảo” ở xã B, huyện Quảng Xương. Đến quán Đ đứng bên ngoài còn T đi bộ vào trong bán điện thoại cho anh Lê Ngọc T (sinh năm 1982 ở xã B, huyện Quảng Xương là chủ cửa hàng) được 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*).

Biết không thể trốn tránh ngày 27/6/2022, Lê Đình T và Mai Văn Đ đến Cơ quan CSĐT Công an huyện Quảng Xương đầu thú, đồng thời T giao nộp chiếc xe mô tô nhãn hiệu Wave màu đỏ BKS: 36L3 0982.

Căn cứ lời khai của Lê Đình T Cơ quan CSĐT Công an huyện Quảng Xương T hành làm việc và thông báo cho Lê Ngọc T, chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 6 màu vàng gold là điện thoại do T phạm tội mà có, anh T đã tự nguyện giao nộp chiếc điện thoại trên cho Cơ quan CSĐT. Quá trình điều tra xác định, khi mua chiếc điện thoại trên, anh T không biết đó là tài sản do T phạm tội mà có. Vì vậy, Cơ quan điều tra không xem xét xử lý đối với anh T là đúng quy định. Về dân sự anh T không yêu cầu T phải hoàn trả cho anh số tiền 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*).

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 41/UBND-HĐĐGTS ngày 29/6/2022 của Hội đồng định giá tài sản huyện Quảng Xương kết luận: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 plus màu vàng gold tại thời bị chiếm đoạt có giá trị là 1.400.000đ (*Một triệu bốn trăm nghìn đồng*).

Sau khi định giá tài sản ngày 30/6/2022, Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại chiếc điện thoại trên cho chị H. Chị H đã nhận lại tài sản và không có ý kiến gì về phần dân sự.

Quá trình điều tra đủ cơ sở khẳng định mục đích của T và Đ là đi tìm tài sản để trộm cắp. Khi T phát hiện thấy chị H đang điều khiển xe trên Quốc lộ 1A trên tay có cầm 01 điện thoại di động, T đã nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc điện thoại trên. Do đó, T đã điều khiển xe vào ngõ rồi rủ Đ giật chiếc điện thoại nhưng Đ không đồng ý. Lúc này T vẫn muốn chiếm đoạt chiếc điện nên điều khiển xe quay ra Quốc lộ 1A áp sát xe chị H và giơ tay giật chiếc điện thoại. Đ không đồng ý giật nên Đ không có hành vi nào để giúp T giật chiếc điện thoại trên mà chỉ ngồi phía sau. T cũng biết là Đ sẽ không giật nên mới tự giật; về mặt khách quan T không được Đ giúp gì cho T trong việc chiếm đoạt chiếc điện thoại trên. Sau khi giật được điện thoại đi được một đoạn thì Đ nói với T "Tao cũng đang định giật" là lời nói sau khi tội phạm đã hoàn thành. Vì vậy, hành vi của Lê Đình T đã đủ yếu tố cấu thành tội "Cướp giật tài sản" quy định tại khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự. Còn Mai Văn Đ không đồng phạm với T về tội Cướp giật tài sản.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Wave màu đỏ, BKS: 36L3 0982 mà T sử dụng làm phương tiện thực hiện hành vi cướp giật tài sản ngày 25/6/2022, quá trình điều tra xác định đây là xe mô tô của anh Lê Đình C (sinh năm 1985 ở xã L, huyện Quảng Xương, anh rể của T) mua lại năm 2015 của chị Nguyễn Thị Hường (sinh năm 1975 ở phường Đ, TP Thanh Hóa). Sau khi mua anh C chưa sang tên đăng ký (Đăng ký vẫn đang mang tên chị Hường). Ngày 25/6/2022, T mượn xe của anh C nói đi chơi, nhưng sau đó T đã sử dụng làm phương tiện thực hiện hành vi đi cướp giật tài sản. Do đó, ngày 15/9/2022 Cơ quan CSĐT Công an huyện Quảng Xương đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại chiếc xe mô tô trên cho chủ hợp pháp là anh Lê Đình C. Anh C đã nhận lại tài sản và không có ý kiến gì.

Tại bản cáo trạng số 108/CT - VKSQX ngày 03/11/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Xương đã truy tố bị cáo Lê Đình T về tội: "Cướp giật tài sản" theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 BLHS.

Tại phiên tòa đại diện VKSND huyện Quảng Xương giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo như cáo trạng đã nêu và đề nghị HĐXX căn cứ điểm d khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 BLHS; xử phạt bị cáo Lê Đình T từ 48 đến 54 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ 27/6/2022.

Về dân sự: Chị Lê Thị Minh H, anh Lê Ngọc T không có yêu cầu gì về phần dân sự nên không xét.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Lê Đình T.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Bị cáo nhận tội, không có ý kiến tranh luận, chỉ xin HĐXX xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Quảng Xương, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Xương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục và tuân thủ đúng quy định của pháp luật. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, cùng các tài liệu khác phản ánh trong hồ sơ vụ án. Xác định: Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 25/6/2022, trên Quốc lộ 1A thuộc địa phận thị trấn P, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa. Lê Đình T đã có hành vi điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Wave màu đỏ, BKS: 36L3 0982 đi sát lại xe đạp điện màu xanh đen, BKS:36MD1- 388.80 do chị Lê Thị Minh H đang điều khiển chở em gái là Lê Thị Minh H ngồi phía sau đi phía trước cùng chiều rồi T giơ tay giật lấy 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 plus màu vàng gold trị giá 1.400.000đ của chị H đang cầm trên tay trái rồi tăng ga bỏ chạy.

Như vậy đủ cơ sở kết luận hành vi nêu trên của bị cáo đủ dấu hiệu cấu thành tội: “Cướp giật tài sản”, tội danh và khung hình phạt được quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 của BLHS. Vì vậy Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Xương truy tố bị cáo về tội: “Cướp giật tài sản” theo điểm d khoản 2 Điều 171 của BLHS là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Đánh giá tính chất của vụ án và nhân thân của bị cáo: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, việc bị cáo dùng xe mô tô để đi cướp giật tài sản là thuộc trường hợp dùng thủ đoạn nguy hiểm. Việc dùng xe mô tô để cướp giật còn có thể sẽ gây nguy hiểm cao cho sức khỏe và tính mạng của người khác. Hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Không những thế hành vi phạm tội của bị cáo đã làm mất trật tự trị an, gây hoang mang trong nhân dân, làm ảnh hưởng đến đời sống bình thường của người dân, làm cho người dân không an tâm trong

việc bảo vệ tài sản của mình. Vì vậy cần phải xử lý nghiêm mới có tác dụng giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Xét về nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy: Bị cáo là người có nhân thân xấu, đã bị xét xử nhiều lần nhưng sau khi chấp hành xong bản án không lấy đó làm bài học để tự cải tạo, sửa chữa trở thành người có ích cho gia đình và xã hội mà lại tiếp tục có hành vi phạm tội. Bị cáo đang có 02 tiền án về tội “Trộm cắp tài sản” chưa được xóa án tích, nên lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp “tái phạm” theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự. Vì vậy cần phải xử phạt bị cáo với mức án nghiêm khắc và cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian, mới có tác dụng giáo dục và phòng ngừa chung. Tuy nhiên thấy rằng: Quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo Lê Đình T thành khẩn khai báo, sau khi phạm tội ra đầu thú nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của BLHS. Do đó khi lượng hình Hội đồng xét xử cũng xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, để bị cáo thấy được sự khoan H của pháp luật, yên tâm cải tạo trở thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội.

[5] Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu Wave màu đỏ BKS 36L3 - 0982 bị cáo mượn của anh Lê Đình C để đi cướp giật, anh C không biết việc bị cáo mượn xe để đi cướp giật nên không có cơ sở xử lý hình sự đối với anh C và Cơ quan CSĐT Công an huyện Quảng Xương đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho anh Lê Đình C là phù hợp.

[6] Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Lê Đình T.

[7] Về trách nhiệm dân sự:

Chị Lê Thị Minh H, anh Lê Ngọc T không có yêu cầu gì về phần dân sự nên không xét.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật, Vì các lẽ trên,

### QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm d khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của BLHS.

- **T bổ:** Bị cáo Lê Đình T phạm tội: “Cướp giật tài sản”.

- **Xử phạt:** Bị cáo Lê Đình T 48 (*Bốn mươi tám*) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 27/6/2022.

- **Về hình phạt bổ sung:** Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Lê Đình T.

- **Về trách nhiệm dân sự:** Chị Lê Thị Minh H, anh Lê Ngọc T không có yêu cầu gì về phần dân sự nên không xét.

- **Về án phí:** Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015. Khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng Án phí và Lệ phí Tòa án; Mục 1, Phần I Danh mục án phí Tòa án.

Bị cáo Lê Đình T phải nộp 200.000đ án phí HSST.

*Khi bản án có hiệu lực pháp luật, bị cáo có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 7 và 9 Luật thi hành án Dân sự, thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án Dân sự*

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày T án. Người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND H Quảng Xương;
- THADS huyện Quảng Xương;
- Công an huyện Quảng Xương;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**  
(Đã ký)

**Đào Thị Thu Thủy**















**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN QUẢNG XƯƠNG  
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 81/2021/HS-ST  
Ngày: 29 - 10 - 2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG XƯƠNG -TỈNH THANH HÓA**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Đào Thị Thu Thủy

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Lê Văn Lợi

Bà Nguyễn Thị Lệ Thanh

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Thị Huệ - Là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quảng Xương.

**- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Xương tham gia phiên tòa:**

Bà Nguyễn Thị Hương Giang - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 10 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 67/2021/HSST ngày 01/10/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 84 /2021/HSST - QĐ ngày 14/10/2021 đối với bị cáo:

**Lê Đình Công** - sinh năm: 1994.

Nơi ĐKNKTT: Thôn Mậu Tây, xã Quảng Lưu, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lê Đình Vân và bà Lê Thị Tâm; vợ con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; Là đối tượng nghiện ma túy.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 04/8/2021 đến ngày 07/8/2021 chuyển tạm giam. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thanh Hóa.

Có mặt tại phiên tòa.

**Người bị hại:** Anh Lê Đình Cường - sinh năm 1991. (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn Mậu Tây, xã Quảng Lưu, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa.

**Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

- Anh Nguyễn Quang Định - sinh năm 1983. (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn Hiền Tây, xã Quảng Lưu, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa.

- Anh Nguyễn Công Thái - sinh năm 1991. (vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ dân phố 9, phường Quảng Cát, TP Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ ngày 02/8/2021 Lê Đình Công đến nhà bạn là anh Lê Đình Cường - sinh năm 1991 ở cùng thôn để rủ Cường đi ăn sáng, Cường đồng ý. Sau đó Công điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX màu xanh đen xám BKS 36B7-66531 của Cường chở Cường đến ăn sáng tại thôn Hiền Tây, xã Quảng Lưu, huyện Quảng Xương. Đến khoảng 08 giờ cùng ngày, sau khi ăn sáng xong cả hai quay về nhà Cường, về đến nơi Công dựng xe mô tô tại phòng bếp, đồng thời cắm chìa khóa tại ổ khóa. Do Cường buồn ngủ nên Cường lên giường ở phòng khách đi ngủ và để chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Redmi Note 8 màu xanh trắng trên đầu giường, Công cũng lên giường nằm nhưng không ngủ, mà lấy điện thoại của Cường để chơi game. Đến khoảng 09 giờ cùng ngày, Công thấy Cường ngủ say, nhà Cường không có ai ở nhà nên nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc điện thoại và xe máy của Cường bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Công bỏ chiếc điện thoại Redmi Note 8 vào túi quần rồi đi lại phòng bếp dắt xe mô tô Wave RSX màu xanh đen xám BKS 36B7-66531 ra ngoài đường nổ máy đi đến cửa hàng điện thoại Định Hiền của anh Nguyễn Quang Định - sinh năm 1983 ở thôn Hiền Tây, xã Quảng Lưu, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa. Tại đây, Công nói “Em bán điện thoại”, Công mở mặt khẩu máy, rồi bán chiếc điện thoại này cho Định với giá 1.000.000đ. Sau đó Công điều khiển xe mô tô đến nhà Nguyễn Công Thái - sinh năm 1991 ở tổ dân phố 9, phường Quảng Cát, TP Thanh Hóa; Công hỏi Thái “Anh còn tiền không cho em vay mấy triệu có việc”, Thái nói: “Anh còn 4.800.000đ có vay thì vay”, thì Công đồng ý. Để đảm bảo cho việc Công trả nợ đúng hạn, Thái và Công thống nhất để chiếc xe mô tô của Công lại nhà Thái làm tin, sau này Công đem tiền đến trả cho Thái thì sẽ lấy xe mô tô về (Công nói với Thái là xe mô tô của mình mới mua). Sau khi vay được tiền, Công nhờ Thái chở ra ngã ba môi, phường Quảng Tâm,

TP Thanh Hóa rồi Công tự đón taxi về Quảng Lưu, huyện Quảng Xương. Số tiền trên Công đã tiêu xài cá nhân hết, sau khi biết chiếc điện thoại di động Redmi Note 8 và chiếc xe mô tô Honda Wave RSX BKS: 36B7-66531 là tài sản trộm cắp mà có, ngày 04/8/2021 và ngày 05/8/2021 anh Nguyễn Quang Định, anh Nguyễn Quang Thái đã tự nguyện giao nộp lại chiếc điện thoại di động Redmi Note 8 và chiếc xe mô tô Honda Wave RSX BKS: 36B7-66531 cho Cơ quan điều tra để giải quyết theo quy định pháp luật.

Theo báo cáo của anh Lê Đình Cường, ngày 02/8/2021 anh bị trộm cắp chiếc xe mô tô Honda Wave RSX BKS: 36B7 - 66531 trị giá khoảng 12.000.000đ; chiếc điện thoại di động Redmi Note 8 trị giá khoảng 2.000.000đ (anh Cường nghi Công lấy trộm).

Ngày 04/8/2021 Lê Đình Công đến Cơ quan CSĐT Công an huyện Quảng Xương đầu thú khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Ngày 06/8/2021 Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Quảng Xương, T hành định giá và kết luận giá chiếc xe mô tô Honda Wave RSX BKS: 36B7-66531 thời điểm bị mất trị giá 17.000.000đ, chiếc điện thoại di động Redmi Note 8 thời điểm bị mất trị giá là 2.000.000đ. Tổng tài sản trị giá 19.000.000đ (*Mười chín triệu đồng*).

Ngày 12/8/2021 Cơ quan CSĐT Công an huyện Quảng Xương đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại chiếc điện thoại di động Redmi Note 8 và chiếc xe mô tô Honda Wave RSX BKS: 36B7-66531 cho anh Lê Đình Cường. Anh Lê Đình Cường đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì về dân sự.

Trong vụ án này Nguyễn Quang Định là người đã mua chiếc điện thoại di động Redmi của Công với giá 1.000.000đ, Nguyễn Công Thái cho Công đặt lại chiếc xe mô tô Honda Wave RSX BKS: 36B7-66531 để vay 4.800.000đ. Tuy nhiên Định và Thái không biết nguồn gốc tài sản trên là do Công trộm cắp mà có; do vậy Cơ quan điều tra không xử lý hình sự đối với Định và Thái là phù hợp. Số tiền Định mua chiếc điện thoại 1.000.000đ của Công và số tiền 4.800.000đ Thái cho Công vay; cả Thái và Định không có yêu cầu Công trả lại và cũng không có yêu cầu đề nghị gì khác.

Tại bản cáo trạng số 73/CT - VKS - QX ngày 27/9/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Xương đã truy tố bị cáo Lê Đình Công về tội: “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS.

Tại phiên tòa đại diện VKSND huyện Quảng Xương giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo như cáo trạng đã nêu và đề nghị HĐXX căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 BLHS xử phạt bị cáo: Lê Đình Công từ 09 đến 12 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ 04/8/2021.

Về dân sự: Anh Lê Đình Cường, Nguyễn Quang Định và Nguyễn Công Thái không có yêu cầu gì về phần dân sự nên không xét.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Bị cáo nhận tội, không có ý kiến tranh luận, chỉ xin HĐXX xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Quảng Xương, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Xương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục và tuân thủ đúng quy định của pháp luật. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan T hành tố tụng, người T hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan T hành tố tụng, người T hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, cùng các tài liệu khác phản ánh trong hồ sơ vụ án. Xác định: Khoảng 09 giờ ngày 02/8/2021 tại thôn Mậu Tây, xã Quảng Lưu, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa; Lê Đình Công đã có hành vi trộm cắp của anh Lê Đình Cường 01 chiếc điện thoại di động Redmi Note 8 trị giá 2.000.000đ; 01 xe mô tô Honda Wave RSX BKS: 36B7-66531 trị giá 17.000.000đ. Tổng giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt là 19.000.000đ (*Mười chín triệu đồng*).

Như vậy đủ cơ sở kết luận hành vi nêu trên của bị cáo đủ dấu hiệu cấu thành tội: “Trộm cắp tài sản”, tội danh và khung hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của BLHS. Vì vậy Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Xương truy tố bị cáo về tội: “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của BLHS là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Đánh giá tính chất của vụ án và nhân thân của bị cáo: Với mục đích để có tiền chi tiêu cá nhân mà không phải bỏ sức lao động. Lợi dụng sự sơ hở, thiếu cảnh giác trong việc quản lý tài sản, bị cáo Công đã chiếm đoạt tài sản của anh Lê Đình Cường một cách trái pháp luật. Hành vi của bị cáo gây mất trật tự trị an trong xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân. Vì vậy cần phải xử lý nghiêm mới có tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên khi quyết định hình phạt cần xem xét sau khi phạm tội, bị cáo ra đầu thú, quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Vì vậy căn cứ vào điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của BLHS để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo là phù hợp với quy định của pháp luật.

[4] Về trách nhiệm dân sự:

- Anh Lê Đình Cường, Nguyễn Quang Định và Nguyễn Công Thái không có yêu cầu gì về phần dân sự nên không xét.

[5] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật, Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 BLHS; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; khoản 1 Điều 21; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng Án phí và Lệ phí Tòa án; Mục 1, Phần I Danh mục án phí Tòa án.

**T bở:** Bị cáo Lê Đình Công phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

**Xử phạt:** Bị cáo Lê Đình Công 10 (Mười ) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 04/8/2021.

**Về dân sự:** Anh Lê Đình Cường, Nguyễn Quang Định và Nguyễn Công Thái không có yêu cầu gì về phần dân sự nên không xét.

**Án phí:** Bị cáo Lê Đình Công phải nộp 200.000đ án phí HSST .

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày T án. Người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ.

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Văn Lợi**

**Nguyễn Thị Lê Thanh**

**Đào Thị Thu Thủy**

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND H Quảng Xương;
- THADS huyện Quảng Xương;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Người có QLNVLQ;

**TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Lưu hồ sơ vụ án.

**Đào Thị Thu Thủy**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Hoàng Thị Thúy**

**Nguyễn Thị Lệ Thanh**

**Đào Thị Thu Thủy**











